

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết năm học 2025-2026**  
**và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027**

**Phần I**  
**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025 - 2026**

**A. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC**

**I. Quy mô mạng lưới trường, lớp**

Đến cuối năm học 2025-2026, tại 02 đơn vị trường học có 84 lớp với 3.685 học sinh, bình quân 43,9 học sinh/lớp. Đội ngũ gồm 186 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động; trong đó có 06 cán bộ quản lý, 161 giáo viên và 19 nhân viên, người lao động. Có 13 cán bộ, giáo viên có trình độ thạc sĩ. Quy mô cụ thể theo khối lớp như sau:

|                    | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 | Tổng cộng    |
|--------------------|--------|--------|--------|--------|--------------|
| <b>Số lớp</b>      | 22     | 20     | 23     | 19     | <b>84</b>    |
| <b>Số học sinh</b> | 971    | 864    | 1.040  | 810    | <b>3.685</b> |

Hầu hết học sinh ngoan, thực hiện tốt nội quy; cha mẹ học sinh ngày càng quan tâm đến việc học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực và kỹ năng sống, góp phần tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

**II. Điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học**

**1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu**

Các cơ sở giáo dục đã chủ động sửa chữa, bảo trì, bố trí lại phòng học, phòng làm việc và phòng chức năng; mua sắm, bổ sung trang thiết bị thiết yếu; khai thác cơ sở vật chất hiện có để phục vụ dạy học, đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin. Phòng học thông minh, phòng học số, phòng STEM, phòng Tin học, phòng Khoa học tự nhiên và nhà đa năng được đưa vào khai thác; các tổ chuyên môn từng bước xây dựng kho bài dạy minh họa, học liệu điện tử và sử dụng trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài dạy. Một khối phòng học bộ môn đang được xây dựng; dự án xây mới khối lớp học thay thế các công trình xuống cấp đã được phê duyệt với tổng mức đầu tư hơn 32,3 tỷ đồng (trong đó tại trường chính 22,1 tỷ đồng, tại phân hiệu 10,2 tỷ đồng).

Tuy nhiên, cơ sở vật chất chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Một số phòng học còn thiếu tivi, máy tính và thiết bị dạy học; phòng bộ môn, thư viện, phòng truyền thống, kho, phòng tổ chuyên môn và không gian sinh hoạt chung còn thiếu; một số khu phòng học đã xuống cấp. Khu để xe, nhà vệ sinh, cổng trường và vịnh đón trả học sinh chưa đáp ứng quy mô học sinh; hạ tầng hỗ trợ học sinh khuyết tật còn hạn chế.

## **2. Sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương**

Nhà trường đã rà soát nhu cầu, phối hợp cung ứng sách giáo khoa đầy đủ, kịp thời; bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo tại thư viện và tạo điều kiện cho học sinh mượn, đọc. Tài liệu giáo dục địa phương được triển khai theo hướng dẫn, sử dụng bản điện tử khi tài liệu in chưa được phát hành. Việc cập nhật nội dung địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính và cung ứng một số đầu sách tham khảo vẫn còn hạn chế.

## **3. Phát triển đội ngũ và sinh hoạt chuyên môn**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ, Sở GDĐT, UBND phường và nhà trường tổ chức. Nội dung tập trung vào Chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, công tác chủ nhiệm, xây dựng trường học hạnh phúc, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi; mời chuyên gia tập huấn biên soạn đề kiểm tra; tạo điều kiện cho viên chức học cao học và trung cấp lý luận chính trị. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dự giờ, thao giảng và tổ chức chuyên đề từng bước đi vào nền nếp.

Một bộ phận giáo viên còn hạn chế về kỹ năng số, giao tiếp, tư vấn học sinh và vận dụng phương pháp dạy học mới; chất lượng sinh hoạt chuyên môn chưa đồng đều, một số nội dung còn nặng về hành chính.

## **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **I. Thực hiện chương trình giáo dục trung học**

#### **1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục**

Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục<sup>1</sup> bảo đảm khung thời gian 35 tuần, phù hợp đội ngũ, cơ sở vật chất và đối tượng học sinh. Việc phân công giảng dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật, Tin học, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo năng lực chuyên môn và điều kiện thực tế.

Tiếng Anh được tổ chức là ngoại ngữ 1 ở cả bốn khối lớp theo bộ sách Global Success; các câu lạc bộ tiếng Anh được duy trì. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được bố trí đúng chương trình, kết hợp tiết học theo thời khóa biểu với hoạt động tập trung, tham quan, trải nghiệm và câu lạc bộ. Nội dung giáo dục địa phương được triển khai đủ thời lượng; giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng

---

<sup>1</sup> theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT.

và an ninh, quyền con người, bảo vệ môi trường, pháp luật, an toàn giao thông và kỹ năng sống được tích hợp phù hợp.

Hạn chế chủ yếu là thiết bị, phòng học bộ môn chưa đồng bộ; một số hoạt động trải nghiệm chưa phong phú, còn phụ thuộc kinh phí và điều kiện tổ chức; việc đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bằng nhận xét đôi lúc còn khó lượng hóa.

## **2. Xây dựng văn hóa học đường**

Kế hoạch văn hóa học đường được triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, gắn với quy tắc ứng xử và xây dựng trường học an toàn, thân thiện. Các hoạt động giáo dục truyền thống, văn hóa, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống và hoạt động cộng đồng được tổ chức đa dạng; công tác tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, thuốc lá điện tử, phòng cháy chữa cháy, đuối nước, tai nạn thương tích, HIV/AIDS, sức khỏe sinh sản vị thành niên và sức khỏe tâm thần được tăng cường. Công an, đoàn thể và cha mẹ học sinh tích cực phối hợp trong giáo dục nền nếp và kỹ năng tự bảo vệ.

Môi trường giáo dục cơ bản an toàn, tích cực; quan hệ giữa giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận học sinh đi học muộn, chưa đúng tác phong, ăn quà vặt, xả rác không đúng nơi quy định, ý thức giữ gìn cơ sở vật chất chưa cao và còn trường hợp sử dụng thuốc lá điện tử.

## **II. Đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá, hướng nghiệp và phát triển năng lực số**

### **1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Giáo viên từng bước đổi mới dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường hoạt động nhóm, dự án, trải nghiệm, sân khấu hóa, trò chơi học tập, thảo luận và phản biện. Các hoạt động dự giờ, thao giảng, nghiên cứu bài học, câu lạc bộ môn học, hội thi và chuyên đề được duy trì. Công tác ôn tập học sinh lớp 9, hỗ trợ học sinh có kết quả chưa đạt và tổ chức thi thử tuyển sinh lớp 10 được triển khai, góp phần củng cố kiến thức và kỹ năng làm bài.

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp; hoạt động nhóm, dự án ở một số lớp còn hình thức; kỹ năng hợp tác, trình bày của một bộ phận học sinh còn hạn chế. Hoạt động dạy học ngoài lớp học chưa thường xuyên do điều kiện kinh phí, cơ sở vật chất và tiến độ chương trình.

### **2. Kiểm tra, đánh giá**

Nhà trường thực hiện nghiêm Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn; đề kiểm tra định kỳ được xây dựng theo ma trận, bảo đảm yêu cầu cần đạt và mức độ phân hóa. Các hình thức đánh giá thường xuyên, định kỳ, đánh giá bằng nhận xét, sản phẩm và dự án học tập được vận dụng phù hợp. Một số môn tổ chức kiểm tra tập trung, chia phòng, rọc phách và chấm tập trung; việc phúc khảo được thực hiện đúng quy trình. Kết quả kiểm tra được phân tích trong sinh hoạt chuyên môn để điều chỉnh dạy học.

Một số giáo viên còn lúng túng trong đánh giá bằng nhận xét, đánh giá quá trình và sản phẩm học tập; kỹ năng tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của một bộ phận học sinh chưa tốt.

### **3. Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng**

Công tác hướng nghiệp, phân luồng được thực hiện theo chương trình và Kế hoạch số 7048/KH-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng. Nội dung hướng nghiệp được lồng ghép trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động ngoại khóa; học sinh được tư vấn lựa chọn hướng học tập sau THCS, tham quan làng nghề, địa chỉ lịch sử - văn hóa, bảo tàng, danh thắng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia chương trình Open Day tại cơ sở giáo dục đại học.

Việc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế; hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường phụ thuộc vào kinh phí và yêu cầu bảo đảm an toàn; nhiều cha mẹ học sinh và học sinh vẫn ưu tiên học THPT, chưa quan tâm đúng mức đến học nghề sau THCS.

### **4. Giáo dục STEM, kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo và học bạ số**

Giáo dục STEM, Robotics và năng lực số được chú trọng. Câu lạc bộ STEM - Robotics được duy trì; ngày hội, hội thi trưng bày sản phẩm STEM và hội thi thiết kế bài giảng ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo được tổ chức. Có 20 bài giảng ứng dụng chuyển đổi số và AI đạt giải cấp trường. Giáo viên được bồi dưỡng sử dụng AI và các công cụ số trong thiết kế bài dạy, học liệu, đề kiểm tra và quản lý lớp học. Học sinh được giáo dục kỹ năng tìm kiếm thông tin, bảo mật tài khoản, phòng chống bắt nạt trực tuyến và sử dụng Internet an toàn.

Hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và cơ sở dữ liệu ngành được triển khai; 100% cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị triển khai có chữ ký số và thực hiện ký số theo quy định. Tuy nhiên, năng lực số của đội ngũ chưa đồng đều; kho học liệu dùng chung chưa hoàn chỉnh; một số học sinh thiếu thiết bị học tập; phần mềm AI có phí và chưa có cơ chế mua bản quyền; thiết bị STEM chưa được khai thác với tần suất cao.

### **5. Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi**

Các kỳ thi, hội thi và sân chơi học thuật, khoa học, công nghệ, nghệ thuật, thể thao được tổ chức và tham gia tích cực. Kết quả nổi bật được tổng hợp chung như sau:

- Cấp quốc tế, quốc gia và khu vực: đạt giải Ba đồng đội Giải Cờ vua Trẻ châu Á 2025; 01 Huy chương Đồng Olympic Hóa học châu Á AChO; Chứng nhận Đồng Cuộc thi Sáng tạo Robotics toàn quốc; 01 giải Khuyến khích Chung kết Tin học trẻ toàn quốc; 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 01 giải Khuyến khích vòng khu vực Hội thi Tin học trẻ toàn quốc; Olympic Tin học Miền Trung - Tây Nguyên đạt 01 giải Ba và 04 giải Khuyến khích; 01 giải Á quân chương trình Ca sĩ nhí toàn quốc; 01 giải Khuyến khích Cuộc thi Sưu tập và tìm hiểu tem bưu chính; 07 học sinh hoàn thành tốt kỳ thi IOE cấp quốc gia.

- Cấp thành phố: kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 đạt tổng cộng 43 giải; Tin học trẻ đạt 07 giải; Khoa học kỹ thuật đạt 01 giải Ba; trưng bày sản phẩm dạy học STEM đạt 01 giải Nhất; các cuộc thi Sáng tạo Robotics đạt nhiều giải đồng đội và cá nhân; thể thao học sinh đạt nhiều giải cá nhân, đồng đội; ngoài ra còn đạt giải về văn nghệ, mỹ thuật, sáng tác văn học thiếu nhi, Pickleball, VioEdu, IOE và hoạt động bảo vệ động vật trong thiên tai.

- Cấp phường và tương đương: có 23 sản phẩm khoa học kỹ thuật đạt giải; học sinh giỏi, Tin học trẻ, thể dục thể thao, mỹ thuật và Robotics đạt nhiều giải cao; nổi bật có 86 giải học sinh giỏi lớp 8, 34 giải Tin học trẻ và giao lưu học sinh giỏi, nhiều giải toàn đoàn ở các môn thể thao, 07/07 đội đạt giải tại Cuộc thi Sáng tạo Robotics phường Liên Chiểu và xếp thứ nhất toàn đoàn.

- Đối với giáo viên: có 07 giáo viên dạy giỏi và 05 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp phường tại một đơn vị; toàn đơn vị có 45 lượt giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp phường; 09 giáo viên tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng phòng, chống tác hại thuốc lá; 28 bài tham gia cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nhiều sáng kiến được công nhận và gửi cấp trên chấm chọn.

### **III. Phổ cập giáo dục và công bằng trong tiếp cận giáo dục**

#### **1. Phổ cập giáo dục và duy trì sĩ số**

Công tác phổ cập giáo dục THCS, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ được triển khai đúng kế hoạch; dữ liệu được điều tra, cập nhật và lưu trữ đầy đủ. Kết quả phổ cập giáo dục THCS được thành phố kiểm tra, công nhận đạt mức độ 2. Nhà trường phối hợp với gia đình và địa phương vận động học sinh ra lớp, hỗ trợ sách vở, học phí và các điều kiện học tập cho học sinh khó khăn. Tuy nhiên, việc duy trì sĩ số ở một số đối tượng còn khó khăn; tại một đơn vị có 14 học sinh nghỉ học trong năm học vì chuyển nơi cư trú hoặc lựa chọn học nghề, lao động sớm.

#### **2. Giáo dục hòa nhập và hỗ trợ học sinh khó khăn**

Hai trường cũ có 70 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường lập hồ sơ, kế hoạch giáo dục cá nhân, thực hiện chính sách hỗ trợ, phối hợp với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng hỗ trợ trẻ tự kỷ, trẻ khuyết tật trí tuệ. Hoạt động hỗ trợ học sinh khó khăn được thực hiện thông qua học bổng, quà tặng, hỗ trợ chi phí học tập và nguồn lực xã hội hóa. Hạn chế là thiếu giáo viên chuyên sâu về giáo dục đặc biệt, thiết bị và không gian hỗ trợ; nhu cầu tư vấn tâm lý, hỗ trợ cá nhân hóa còn lớn.

#### **3. Giáo dục học sinh dân tộc thiểu số**

Toàn đơn vị có 15 học sinh dân tộc thiểu số. Các em được tạo điều kiện học tập trong môi trường bình đẳng, thân thiện; giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hỗ trợ học tập, giao tiếp, hòa nhập và tham gia hoạt động tập thể. Do số lượng không nhiều, các hoạt động riêng theo đặc thù văn hóa, ngôn ngữ chưa được tổ chức thường xuyên.

## **IV. Đổi mới quản lý, quản trị trường học và công tác kiểm tra**

### **1. Công tác quản lý, quản trị**

Nhà trường thực hiện quyền tự chủ trong xây dựng kế hoạch giáo dục; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền cho tổ chuyên môn; tinh giản hồ sơ, sổ sách; ứng dụng phần mềm quản lý học sinh, thời khóa biểu, điểm danh, sổ điểm, học bạ số, phổ cập và báo cáo trực tuyến. Quy chế dân chủ, công khai tài chính, thi đua, khen thưởng được thực hiện; xã hội hóa giáo dục và truyền thông trên website, fanpage được quan tâm. Việc phối hợp với Công an phường và hợp tác chuyên môn về tư vấn, chăm sóc sức khỏe tinh thần góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; một bộ phận đội ngũ còn lúng túng khi sử dụng phần mềm; nguồn lực xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu; truyền thông chưa đa dạng và sức lan tỏa chưa cao.

### **2. Kiểm tra, giám sát**

Kế hoạch kiểm tra nội bộ được xây dựng và triển khai đúng quy định, tập trung vào hoạt động sư phạm, thực hiện chương trình, hồ sơ chuyên môn, đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, dạy thêm học thêm, thu chi tài chính, tài sản, hành chính, văn thư, tuyển sinh, nền nếp học sinh và cơ sở vật chất. Hình thức kiểm tra định kỳ, đột xuất, chuyên đề, trực tiếp và trực tuyến được kết hợp; kết quả kiểm tra được sử dụng để tư vấn, hỗ trợ và cải tiến chất lượng.

Một số nội dung kiểm tra còn thiên về hồ sơ, chưa phân tích sâu hiệu quả dạy học; việc tự kiểm tra trong tổ chuyên môn chưa thường xuyên; một số báo cáo còn chậm hoặc thiếu chính xác.

### **3. Thi đua, khen thưởng và nhân rộng điển hình**

Phong trào thi đua được tổ chức theo chủ đề, đợt và học kỳ, gắn với đổi mới dạy học, chuyển đổi số, xây dựng trường học hạnh phúc, văn hóa học đường và các ngày lễ lớn. Tập thể, cá nhân có sáng kiến, thành tích trong dạy học, công tác chủ nhiệm, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động STEM, Robotics, văn nghệ và thể thao được biểu dương kịp thời. Đơn vị được Chủ tịch UBND phường Liên Chiêu tặng Giấy khen về thành tích trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020-2025 và phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2025.

## **V. Kết quả chất lượng giáo dục**

### **1. Xét công nhận hoàn thành chương trình THCS và tuyển sinh lớp 10**

Có 806/810 học sinh được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục THCS, đạt 99,5% (trong đó 784 học sinh được công nhận lần thứ nhất và 22 học sinh được công nhận lần thứ hai).

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập có 635/775 học sinh trúng tuyển, đạt 81,9%; trong đó có 12 học sinh trúng tuyển Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và 33 học sinh trúng tuyển Trường THPT Phan Châu Trinh.

## 2. Kết quả học tập

| Khối               | Số HS        | Tốt                       | Khá                       | Đạt                     | Chưa đạt               | Đạt trở lên               |
|--------------------|--------------|---------------------------|---------------------------|-------------------------|------------------------|---------------------------|
| 6                  | 971          | 464<br>(47,79%)           | 298<br>(30,69%)           | 183<br>(18,85%)         | 26 (2,68%)             | 945<br>(97,32%)           |
| 7                  | 864          | 361<br>(41,78%)           | 258<br>(29,86%)           | 203<br>(23,50%)         | 42 (4,86%)             | 822<br>(95,14%)           |
| 8                  | 1.040        | 453<br>(43,56%)           | 302<br>(29,04%)           | 241<br>(23,17%)         | 44 (4,23%)             | 996<br>(95,77%)           |
| 9                  | 810          | 388<br>(47,90%)           | 241<br>(29,75%)           | 155<br>(19,14%)         | 26 (3,21%)             | 784<br>(96,79%)           |
| <b>Toàn trường</b> | <b>3.685</b> | <b>1.666<br/>(45,21%)</b> | <b>1.099<br/>(29,82%)</b> | <b>782<br/>(21,22%)</b> | <b>138<br/>(3,74%)</b> | <b>3.547<br/>(96,26%)</b> |

## 3. Kết quả rèn luyện

| Khối               | Số HS        | Tốt                       | Khá                    | Đạt                   | Chưa đạt             | Đạt trở lên               |
|--------------------|--------------|---------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------|---------------------------|
| 6                  | 971          | 926<br>(95,37%)           | 45<br>(4,63%)          | 0                     | 0                    | 971<br>(100%)             |
| 7                  | 864          | 795<br>(92,01%)           | 63<br>(7,29%)          | 5<br>(0,58%)          | 1<br>(0,12%)         | 863<br>(99,88%)           |
| 8                  | 1.040        | 955<br>(91,83%)           | 78<br>(7,50%)          | 3<br>(0,29%)          | 4<br>(0,38%)         | 1.036<br>(99,62%)         |
| 9                  | 810          | 772<br>(95,31%)           | 34<br>(4,20%)          | 2<br>(0,25%)          | 2<br>(0,25%)         | 808<br>(99,75%)           |
| <b>Toàn trường</b> | <b>3.685</b> | <b>3.448<br/>(93,57%)</b> | <b>220<br/>(5,97%)</b> | <b>10<br/>(0,27%)</b> | <b>7<br/>(0,19%)</b> | <b>3.678<br/>(99,81%)</b> |

## C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Ưu điểm và kết quả đạt được

- Các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ năm học được triển khai nghiêm túc; công tác quản lý, chỉ đạo cơ bản đồng bộ, linh hoạt, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm của tổ chuyên môn.

- Hoạt động dạy học từng bước đổi mới theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; kiểm tra đánh giá được thực hiện đúng quy định; chất lượng giáo dục đại trà được duy trì, tỷ lệ học sinh có kết quả học tập Đạt trở lên đạt 96,26% và rèn luyện Đạt trở lên đạt 99,81%.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn, STEM, Robotics, Tin học, khoa học kỹ thuật, thể thao và năng khiếu đạt nhiều kết quả nổi bật ở các cấp quốc tế, quốc gia, khu vực, thành phố và phường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, học bạ điện tử và trí tuệ nhân tạo được quan tâm; giáo viên từng bước xây dựng học liệu số và đổi mới thiết kế bài dạy.

- Công tác phổ cập, giáo dục hòa nhập, hỗ trợ học sinh khó khăn và học sinh dân tộc thiểu số được thực hiện kịp thời; hoạt động giáo dục kỹ năng sống, văn hóa, văn nghệ, thể thao và chăm sóc sức khỏe tinh thần góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Công tác kiểm tra nội bộ, thi đua, khen thưởng được thực hiện đúng quy định; sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương và các tổ chức xã hội ngày càng được tăng cường.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị thí nghiệm, hạ tầng công nghệ và điều kiện hỗ trợ giáo dục hòa nhập chưa đáp ứng đầy đủ quy mô học sinh và yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Năng lực đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, kỹ năng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo của đội ngũ chưa đồng đều; kho học liệu số dùng chung chưa phong phú.

- Một số hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và dạy học ngoài nhà trường chưa được tổ chức thường xuyên; hiệu quả phân luồng sau THCS còn hạn chế.

- Nền nếp, ý thức tự học, giữ gìn vệ sinh và cơ sở vật chất của một bộ phận học sinh chưa tốt; vẫn còn học sinh có kết quả học tập, rèn luyện Chưa đạt và trường hợp nghỉ học cần được tiếp tục hỗ trợ.

- Công tác kiểm tra ở một số thời điểm còn nặng về hồ sơ; việc xây dựng, truyền thông và nhân rộng điển hình tiên tiến chưa thường xuyên.

## **D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Quan tâm bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được phê duyệt. Đầu tư thiết bị dạy học, thiết bị STEM - Robotics, thí nghiệm, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet và kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyên đổi số, AI và đổi mới dạy học.

- Hỗ trợ phương án tổ chức dạy học an toàn, ổn định trong thời gian thi công, sửa chữa; cải thiện an toàn giao thông, vịnh dừng đỗ và phân luồng trước cổng trường.

- Bố trí nguồn lực cho giáo dục hòa nhập, tư vấn tâm lý; Tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hướng nghiệp, phân luồng; tổ chức hình thức thi đua, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm phù hợp với đặc thù địa bàn.

- Đề nghị Công an phường tiếp tục phối hợp tổ chức chuyên đề về an ninh trật tự, bạo lực học đường, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và phòng chống các hành vi nguy cơ trong học sinh.

## Phần II.

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026-2027

#### I. MỤC TIÊU CHUNG

Năm học 2026 - 2027 là năm học nhà trường triển khai nhiệm vụ trong điều kiện quy mô được mở rộng sau sáp nhập, với 3.920 học sinh/88 lớp và 188 cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức hoạt động tại trường chính, phân hiệu và địa điểm học tạm. Với chủ đề năm học “*Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất*”, toàn trường tập trung ổn định tổ chức, thống nhất nền nếp, nâng cao hiệu quả quản trị và bảo đảm chất lượng giáo dục ở tất cả các cơ sở.

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn; đẩy mạnh giáo dục STEM, Robotics, nghiên cứu khoa học, năng lực số, trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; triển khai Đề án Tiếng Nhật - Ngoại ngữ 1 và từng bước thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường kỷ cương, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử. Duy trì phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và học sinh cần hỗ trợ. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; đẩy mạnh chuyển đổi số, học bạ số, quản trị dữ liệu, bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc và hiện đại; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, chính quyền địa phương và cộng đồng; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định.

#### II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

##### 1. Đối với học sinh

- Huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp; duy trì phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; quản lý đầy đủ học sinh chuyển đến, chuyển đi và học sinh có nguy cơ nghỉ học; 100% trường hợp có nguy cơ gián đoạn học tập được phân công đầu mối phối hợp hỗ trợ.

- Tỷ lệ học sinh có kết quả rèn luyện mức Tốt đạt từ 92% trở lên; không có học sinh có kết quả rèn luyện mức Chưa đạt. Tỷ lệ học sinh có kết quả học tập mức Tốt đạt từ 44% trở lên, mức Khá đạt từ 35% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc từ 15% đến 17%; học sinh giỏi từ 30% đến 35%; tỷ lệ lên lớp sau kiểm tra lại và rèn luyện trong hè đạt 99%; tỷ lệ công nhận hoàn thành chương trình giáo dục THCS sau hai đợt đạt từ 99,5%.

- Phần đầu tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập đạt từ 80% trở lên trên cơ sở tư vấn nguyện vọng phù hợp, không chạy theo thành tích; duy trì, nâng cao kết quả học sinh giỏi, STEM, Tin học trẻ, Robotics, nghiên cứu khoa học, văn nghệ, thể dục thể thao và mỹ thuật.

- Tối thiểu 85% học sinh sử dụng được tài khoản học tập số; biết tra cứu, trình bày nội dung học tập bằng công cụ số; ít nhất 70% học sinh lớp 8, lớp 9 sử dụng thành thạo một số công cụ học tập trực tuyến cơ bản.

- 100% học sinh tham gia ít nhất 02 hoạt động trải nghiệm trong năm học; 100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp, phân luồng; tối thiểu 80% học sinh lớp 9 xác định rõ nguyện vọng học THPT hoặc học nghề.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống, phòng, chống bạo lực học đường, bảo vệ bản thân, chăm sóc sức khỏe tâm thần và thể chất; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, văn hóa giao thông và có trách nhiệm với cộng đồng.

## **2. Đối với giáo viên, nhân viên**

- 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục được phê duyệt; xây dựng kế hoạch bài dạy và hồ sơ đầy đủ; đổi mới phương pháp, kiểm tra, đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả; 90% hồ sơ được đánh giá ở mức Khá, Tốt.

- 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức Đạt trở lên; phân đầu tăng tỷ lệ giáo viên đạt mức Khá, Tốt. 100% viên chức, người lao động chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và phân công của nhà trường; không có trường hợp vi phạm kỷ luật.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, tập huấn; sử dụng được các phần mềm quản lý, dạy học, đánh giá; ít nhất 80% giáo viên có sản phẩm đổi mới, ứng dụng công nghệ.

- Thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở và quy tắc ứng xử; tích cực xây dựng trường học hạnh phúc, trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn.

## **3. Đối với tổ chuyên môn**

- 100% tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 02 chuyên đề/năm học; duy trì sinh hoạt định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học, phát triển chương trình và giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Phần đầu tỷ lệ học sinh có kết quả từ mức Đạt trở lên ở các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và Khoa học tự nhiên đạt từ 80% trở lên; các môn còn lại đạt từ 90% trở lên; các môn đánh giá bằng nhận xét phần đầu 100% học sinh đạt yêu cầu vào cuối năm học.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát chuyên môn theo kế hoạch; 30% - 35% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm; hồ sơ tổ, nhóm và giáo viên được kiểm tra định kỳ.

- Mỗi tổ có ít nhất 01 sản phẩm đổi mới hoặc sáng kiến; tham gia ít nhất 01 hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cấp trường, liên trường hoặc cụm chuyên môn; xây dựng và chia sẻ học liệu số.

#### **4. Đối với tổ văn phòng**

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, thống kê, báo cáo; 100% văn bản trình ký và báo cáo gửi cấp trên đúng thời hạn, bảo đảm thể thức và nội dung.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xử lý văn bản trên hệ thống điện tử; quản lý thống nhất dữ liệu học sinh, đội ngũ, tài sản, tài chính giữa các cơ sở.

- Thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu, chi; lập dự toán, thanh toán, quyết toán; quản lý các khoản thu dịch vụ, bảo hiểm y tế, nguồn tài trợ và các nguồn lực hợp pháp đúng quy định.

- Quản lý, bảo quản, kiểm kê, sửa chữa và sử dụng hiệu quả tài sản, thiết bị; bảo đảm y tế trường học, vệ sinh, an toàn thực phẩm; 100% nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật lao động và văn hóa công sở.

#### **5. Đối với tập thể nhà trường và các tổ chức**

- Phần đầu nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; duy trì phổ cập giáo dục - xóa mù chữ mức độ 3; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng.

- Chi bộ phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% đảng viên tham gia học tập nghị quyết, chấp hành nghiêm trách nhiệm nêu gương và những điều đảng viên không được làm.

- Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh phần đầu vững mạnh xuất sắc, thực hiện ít nhất 02 công trình thanh niên; Liên đội TNTP Hồ Chí Minh phần đầu đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc.

- 100% lớp, chi đội hoàn thành nhiệm vụ; trong đó phần đầu 70% xếp loại Xuất sắc và 30% xếp loại Khá.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường**

a) Tổ chức quản trị thống nhất toàn trường; xác định rõ đầu mối phụ trách trường chính, phân hiệu và địa điểm học tạm; thực hiện nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và rõ kết quả.

b) Hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp, phân công nhiệm vụ; thống nhất nền nếp, biểu mẫu, quy trình xử lý công việc, chế độ thông tin và quản lý dữ liệu giữa các cơ sở. Phát huy trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng chuyên môn và người phụ trách từng lĩnh vực.

c) Xây dựng thời khóa biểu phù hợp, hạn chế giáo viên di chuyển gấp giữa các cơ sở; bố trí trực lãnh đạo, quản sinh, y tế, bảo vệ; theo dõi sĩ số, chuyên cần, tiến độ chương trình và chất lượng theo từng lớp, từng cơ sở để kịp thời điều chỉnh.

## **2. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT và kế hoạch thời gian năm học**

a) Tổ chức đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm yêu cầu cần đạt, nội dung và thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục; không cắt xén chương trình, không triển khai hình thức. Thực hiện 35 tuần thực học, gồm 18 tuần học kỳ I và 17 tuần học kỳ II theo khung thời gian năm học của UBND thành phố.

b) Giao quyền chủ động cho tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đặc điểm học sinh; Hiệu trưởng phê duyệt, tổ chức kiểm tra, giám sát và điều chỉnh khi cần thiết.

c) Tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đúng hướng dẫn; bảo đảm nội dung thiết thực, gắn với lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội và yêu cầu phát triển của địa phương.

## **3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn**

a) Tiếp tục đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tăng cường giao nhiệm vụ học tập, thảo luận, thực hành, trải nghiệm, dự án, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

b) Tổ chức linh hoạt dạy học trực tiếp kết hợp khai thác học liệu số; tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa và hỗ trợ học sinh. Không lạm dụng trình chiếu, công nghệ hoặc trí tuệ nhân tạo thay cho hoạt động tư duy và tương tác sư phạm.

c) Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân tích hoạt động học và kết quả học tập; tăng cường sinh hoạt cụm chuyên môn, chia sẻ học liệu, kinh nghiệm giữa các cơ sở.

## **4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh**

a) Thực hiện đánh giá thường xuyên và định kỳ đúng quy định, bám sát yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; chú trọng nhận xét, phản hồi nhằm hỗ trợ sự tiến bộ của học sinh.

b) Đa dạng hóa phương pháp, công cụ đánh giá; tăng cường đánh giá qua sản phẩm, hồ sơ học tập, bài thực hành, dự án, thuyết trình; xây dựng ma trận, đặc tả, ngân hàng câu hỏi và đề kiểm tra phù hợp.

c) Tổ chức kiểm tra tập trung đối với các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên theo định hướng chung đề, chung thời gian và chấm chung khi đủ điều kiện; bảo đảm bảo mật, khách quan, công bằng. Sau kiểm tra, phân tích kết quả để điều chỉnh dạy học, phụ đạo và bồi dưỡng.

## **5. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn và hỗ trợ học sinh**

a) Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng theo môn học, lớp học và nhóm đối tượng; theo dõi sự tiến bộ bằng dữ liệu, không để học sinh bị bỏ lại phía sau.

b) Tổ chức phụ đạo không thu tiền đối với học sinh có kết quả môn học ở mức Chưa đạt; xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 9 phù hợp năng lực, nguyện vọng; phối hợp cha mẹ học sinh trong quản lý và hỗ trợ học tập.

c) Phát hiện, lựa chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 và học sinh năng khiếu; phát huy thế mạnh các lĩnh vực STEM, Robotics, Tin học trẻ, nghiên cứu khoa học, thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật; tổ chức bồi dưỡng linh hoạt theo từng cơ sở hoặc quy mô toàn trường.

## **6. Giáo dục STEM, Robotics, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo**

a) Thúc đẩy giáo dục STEM thông qua bài học, chủ đề, câu lạc bộ và hoạt động trải nghiệm; tiếp tục dạy học thí điểm STEM cho khối 6, 7 và 8 theo điều kiện thực tế.

b) Duy trì câu lạc bộ STEM, Robotics, Tin học và nghiên cứu khoa học; khai thác hiệu quả phòng STEM, phòng Tin học, phòng bộ môn và thiết bị hiện có.

c) Tổ chức Ngày hội STEM, Robotics và chuyển đổi số cấp trường dự kiến vào tháng 3/2027 tại phân hiệu; lựa chọn sản phẩm có chất lượng tham gia các sân chơi, cuộc thi phù hợp.

## **7. Phát triển năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số**

a) Triển khai Khung năng lực số cho học sinh; tích hợp kỹ năng tìm kiếm, xử lý thông tin, sáng tạo nội dung số, giao tiếp, hợp tác, an toàn và trách nhiệm trên môi trường số trong môn học và hoạt động giáo dục.

b) Tập huấn cán bộ, giáo viên về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, thiết kế bài dạy, xây dựng học liệu và kiểm tra, đánh giá; ban hành nguyên tắc sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, tôn trọng bản quyền và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

c) Triển khai học bạ số, hồ sơ số, chữ ký số và các phần mềm quản lý; chuẩn hóa, đồng bộ, bảo mật dữ liệu; xây dựng kho học liệu số dùng chung; nâng cao hiệu quả cổng thông tin, kênh truyền thông và trao đổi nội bộ.

## **8. Nâng cao chất lượng ngoại ngữ, triển khai tiếng Nhật - Ngoại ngữ 1 và Đề án tiếng Anh**

a) Triển khai 02 lớp Tiếng Nhật là Ngoại ngữ 1 ở khối 6, thời lượng 03 tiết/tuần theo đề án được phê duyệt; bảo đảm giáo viên, trợ giảng, học liệu, thiết bị và sự phối hợp của cha mẹ học sinh; sơ kết, đánh giá làm cơ sở duy trì, mở rộng theo lộ trình 2026 - 2030. Tổ chức hoạt động hỗ trợ nghe, nói, đọc, viết tiếng Nhật; giao lưu văn hóa, câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa phù hợp; tăng cường kết nối với các cơ quan, tổ chức, đối tác Nhật Bản.

b) Từng bước thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; nâng cao năng lực giáo viên và học sinh, phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh; khuyến khích câu lạc bộ, giao lưu và hoạt động trải nghiệm bằng ngoại ngữ.

## **9. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phân luồng học sinh**

a) Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề, phù hợp lứa tuổi, điều kiện từng cơ sở; kết hợp giáo dục truyền thống, kỹ năng sống, trách nhiệm cộng đồng và văn hóa địa phương.

b) Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, giúp học sinh nhận biết năng lực, sở thích, điều kiện gia đình và nhu cầu xã hội; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cha mẹ học sinh tổ chức tham quan, trải nghiệm nghề nghiệp.

c) Thực hiện tư vấn phân luồng thực chất đối với học sinh lớp 9; cung cấp thông tin đầy đủ về tuyển sinh THPT, giáo dục nghề nghiệp và các lộ trình học tập sau THCS.

### **10. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và xây dựng trường học hạnh phúc**

a) Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, pháp luật, văn hóa ứng xử, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội và trách nhiệm công dân; phát huy vai trò giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, Chi đoàn và Liên đội.

b) Phối hợp Hội Tâm lý trị liệu miền Trung - Tây Nguyên và các lực lượng chuyên môn trong tư vấn học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần; thiết lập kênh tiếp nhận, sàng lọc, hỗ trợ và chuyển tuyến đối với học sinh cần quan tâm.

c) Xây dựng môi trường học tập an toàn, tôn trọng, yêu thương; thực hiện quy tắc ứng xử; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; tạo cơ hội để học sinh được lắng nghe, tham gia và phát huy giá trị bản thân.

### **11. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục**

a) Phối hợp điều tra, cập nhật dữ liệu, quản lý đối tượng trong độ tuổi; hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

b) Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh; huy động nguồn lực hợp pháp hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm học sinh được tiếp cận sách giáo khoa, thiết bị, học liệu và các hoạt động giáo dục.

c) Tổ chức giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, đánh giá phù hợp, phối hợp gia đình và cơ sở chuyên môn; từng bước hoàn thiện điều kiện tiếp cận tại trường.

### **12. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

a) Rà soát cơ cấu, vị trí việc làm và nhu cầu đội ngũ; tham mưu tuyển dụng, hợp đồng, điều động, bố trí đủ giáo viên theo môn học và nhân viên hỗ trợ; phân công phù hợp năng lực, vị trí việc làm và yêu cầu quản lý nhiều cơ sở.

b) Triển khai bồi dưỡng thường xuyên gắn với chuẩn nghề nghiệp, sinh hoạt chuyên môn và nhu cầu thực tiễn; chú trọng chương trình GDPT, kiểm tra đánh giá, chủ nhiệm lớp, tư vấn học sinh, năng lực số, AI, ngoại ngữ và giáo dục hòa nhập.

c) Thực hiện đánh giá viên chức, thi đua, khen thưởng công khai, thực chất; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm nêu gương; chăm lo đời sống tinh thần, tạo động lực và môi trường làm việc đoàn kết, dân chủ.

### **13. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện và học liệu**

a) Quản lý, khai thác tối đa phòng học, phòng bộ môn, phòng STEM, phòng Tin học, thư viện và thiết bị hiện có; xây dựng quy chế mượn, trả, sử dụng, bảo quản; kiểm kê, bảo trì, sửa chữa định kỳ.

b) Phối hợp bảo đảm điều kiện hoạt động tại phân hiệu và địa điểm học tạm; bố trí phòng học, phòng giáo viên, điện, quạt, chiếu sáng, nước sạch, vệ sinh, y tế, phòng cháy chữa cháy, lan can và lối đi an toàn.

c) Tiếp tục tham mưu đẩy nhanh dự án xây mới khối phòng học 4 tầng tại trường chính, khối 3 tầng tại phân hiệu; đề nghị mở rộng khuôn viên, phát triển cơ sở tại 65 Nguyễn Lương Bằng; mua sắm thiết bị theo danh mục tối thiểu.

d) Phát triển thư viện số, kho học liệu dùng chung; từng bước xây dựng thư viện nhà trường theo hướng thư viện cộng đồng, thúc đẩy văn hóa đọc và khả năng tự học của học sinh.

### **14. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

a) Triển khai công tác bảo đảm chất lượng theo quy định mới; xác lập mục tiêu, tiêu chí, chỉ số và dữ liệu theo dõi; thực hiện chu trình lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, cải tiến chất lượng.

b) Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá; thu thập, số hóa và phân tích minh chứng; rà soát tiêu chí kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia; xây dựng kế hoạch cải tiến gắn với trách nhiệm, thời hạn và nguồn lực.

c) Tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ để khắc phục tiêu chí chưa đạt; từng bước tạo điều kiện đăng ký đánh giá ngoài khi đáp ứng yêu cầu.

### **15. Quản lý hành chính, tài chính, tài sản và các khoản thu**

a) Thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo Điều lệ trường; xử lý văn bản, thống kê, báo cáo kịp thời, chính xác; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và số hóa hồ sơ.

b) Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách; thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định của UBND thành phố; công khai tài chính, tài sản, chất lượng và điều kiện bảo đảm theo quy định.

c) Quản lý, sử dụng tài sản công, nguồn tài trợ và nguồn xã hội hóa đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện kiểm kê, sửa chữa, mua sắm, thanh lý đúng trình tự; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí.

### **16. Quản lý dạy thêm, học thêm**

a) Tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; giáo viên cam kết không dạy thêm ngoài nhà trường trái quy định; tăng cường kiểm tra, tiếp nhận và xử lý phản ánh.

b) Nhà trường chỉ tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm, bồi dưỡng, phụ đạo và ôn tập đúng đối tượng, trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định; không ép buộc học sinh dưới bất kỳ hình thức nào.

### **17. Bảo đảm an ninh, an toàn trường học, y tế và phòng, chống dịch bệnh**

a) Thực hiện quy chế phối hợp với Công an phường, Trạm Y tế và các đơn vị liên quan; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và an toàn tại cổng trường, trường chính, phân hiệu, điểm học tạm.

b) Xây dựng, diễn tập và thực hiện quy trình xử lý tình huống khẩn cấp; tăng cường trực trường, kiểm soát người và phương tiện, quản lý học sinh trong giờ học, giờ ra chơi, khi đưa đón và di chuyển giữa các khu vực.

c) Thực hiện hồ sơ sức khỏe học sinh, sơ cấp cứu, vệ sinh môi trường, nước sạch, an toàn thực phẩm; chủ động giám sát, truyền thông và phòng, chống dịch bệnh; xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn.

### **18. Kiểm tra nội bộ, thực hiện dân chủ, công khai và thi đua, khen thưởng**

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ có trọng tâm; kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, đổi mới dạy học và đánh giá, hoạt động tổ nhóm, công tác chủ nhiệm, dạy thêm học thêm, tài chính, tài sản, thiết bị, y tế, văn thư và an toàn trường học.

b) Bảo đảm 30% - 35% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm; kết luận kiểm tra phải rõ ưu điểm, hạn chế, biện pháp khắc phục và thời hạn thực hiện; tăng cường tư vấn, hỗ trợ và theo dõi sau kiểm tra.

c) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai và trách nhiệm giải trình; duy trì đối thoại, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị đúng thẩm quyền, kịp thời và đúng quy định.

d) Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, gắn với nhiệm vụ trọng tâm và kết quả thực chất; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình; xét thi đua, khen thưởng công khai, minh bạch, đúng thành tích và đúng quy định.

### **19. Phối hợp các tổ chức và lực lượng giáo dục**

a) Chi bộ lãnh đạo toàn diện hoạt động nhà trường; Chi đoàn, Liên đội, Hội Khuyến học và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp triển khai giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, khuyến học và hỗ trợ học sinh.

b) Chủ động tham mưu UBND phường, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an, Trạm Y tế, các đoàn thể, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và tổ chức xã hội huy động nguồn lực, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn.

c) Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa nhà trường - gia đình - xã hội; thống nhất mục tiêu, trách nhiệm và giải pháp; không để khoảng cách địa lý giữa các cơ sở ảnh hưởng đến quyền lợi và chất lượng giáo dục của học sinh.

Trên đây là phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026 - 2027 của Trường THCS Nguyễn Lương Bằng. Căn cứ nội dung này, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức và cá nhân xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện nghiêm túc; định kỳ báo cáo, rà soát và đề xuất điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế./.

**Nơi nhận:**

- UBND phường Liên Chiểu (b/c);
- Phòng VHXXH phường Liên Chiểu (b/c);
- Ban Giám hiệu (thực hiện);
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- Ban đại diện CMHS trường;
- Viên chức, người lao động (thực hiện);
- Website;
- Lưu: VT, HT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Huỳnh Duy Linh**